TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **143**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16/05/2025
V/v tranh chấp *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Duy Mạnh.

- Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Huỳnh Thị Phượng.

+ Ông Nguyễn Văn Cường.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 05 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 97/2025/QĐST-HNGD ngày 21/04/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Anh T, sinh năm: 1994.
Địa chỉ thường trú: ấp T, xã T, huyện G, Tiền Giang.
Nơi ở hiện tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Đặng Văn H, sinh năm: 1985.
Địa chỉ thường trú: ấp T1, xã T, huyện G, Tiền Giang.
(Có mặt chị T; vắng mặt anh H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Anh T trình bày:***

Chị Lê Anh T và anh Đặng Văn H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện; các bên đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã T, huyện G năm 2020. Quá trình chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau; anh

H thường xuyên ăn nhậu, không lo chăm sóc vợ con; đôi khi, anh H lại có hành vi đánh chị T. Hiện nay, chị T và anh H đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Anh T yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn H.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Hữu T, sinh ngày 05/09/2020 và Đặng Ngọc Y, sinh ngày 11/05/2022. Hiện nay, cháu Y và cháu T do chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Nay ly hôn, chị T yêu cầu Tòa án giao cháu T và cháu Y cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp cấp dưỡng nuôi chung: Chị T chưa yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

**** Bị đơn Đặng Văn H không cung cấp ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Anh T.***

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:***

- *Về tố tụng:* Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Anh T.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Anh T được ly hôn với anh Đặng Văn H.

+ Về con chung: Chị Lê Anh T và anh Đặng Văn H có 02 con chung là Đặng Hữu T, sinh ngày 05/09/2020 và Đặng Ngọc Y, sinh ngày 11/05/2022.

Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu T và cháu Y cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Do chị T chưa yêu cầu anh H thực

hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T và cháu Y nên không đặt ra xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Lê Anh T xác định không có và anh Đặng Văn H không trình bày ý kiến về vấn đề này nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Lê Anh T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1/ Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp *"Ly hôn"*; bị đơn Đặng Văn H cư trú tại ấp T1, xã T, huyện G, Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2/ Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa, anh Đặng Văn H vắng mặt 02 lần dù được Tòa án triệu tập hợp lệ mà không vì lý do khách quan hoặc do sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Anh T và anh Đặng Văn H kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T theo giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 26/02/2020, do đó, hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp

[3] Theo lời trình bày của chị T: Quá trình chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau; anh H thường xuyên ăn nhậu, không lo chăm sóc vợ con; đôi khi, anh H lại có hành vi đánh chị T; trong quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị T; từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, dân chủ, hòa thuận và bền vững không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp thuận yêu cầu ly hôn của chị Lê Anh T.

[3] Về con chung: Chị Lê Anh T và anh Đặng Văn H có 02 con chung tên Đặng Hữu T, sinh ngày 05/09/2020 và Đặng Ngọc Y, sinh ngày 11/05/2022**.** Ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu T và cháu Y.

Xét thấy: Nếu thay đổi môi trường sống hiện tại của cháu T và cháu Y sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của cháu T và cháu Y. Do đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử giao cháu T và cháu Y cho chị T trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Do chị T chưa yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ nuôi cháu T và cháu Y nên Hội đồng xét xử chưa xem xét

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Lê Anh T xác định không có và anh Đặng Văn H không trình bày ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm b Khoản 2 Điều 227; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Anh T được ly hôn với anh Đặng Văn H.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung là Đặng Hữu T, sinh ngày 05/09/2020 và Đặng Ngọc Y, sinh ngày 11/05/2022 cho chị Lê Anh T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn: Anh H chưa thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị T chưa yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chưa xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Anh T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, trừ đi số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0013725 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, chị T đã nộp xong án phí

4. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- UBND xã T, huyện G;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Duy Mạnh